

TRƯỜNG TIỂU HỌC MỸ ĐÌNH 2

Họ và tên: Lớp: 3.....

Thứ ngày tháng năm

ĐỀ TỰ ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II NĂM HỌC 2025 - 2026

MÔN: TOÁN - LỚP 3 (ĐỀ 2)

Thời gian: 40 phút

Điểm	Nhận xét của giáo viên
	
	
	

I. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Bài 1. (2 điểm) Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Số gồm tám chục nghìn và bốn chục là:

- A. 8 040 B. 80 004 C. 80 040 D. 80 400

Câu 2: Giá tiền của cà rốt là:



25 000 đồng



13 000 đồng



20 000 đồng

- A. 12 000 đồng B. 10 000 đồng C. 5 000 đồng D. 8 000 đồng

Câu 3: Nam đi từ trường lúc 11 giờ kém 10 phút. Nam về đến nhà lúc 11 giờ 5 phút. Hỏi Nam đi từ trường về đến nhà hết bao nhiêu phút?

- A. 15 phút B. 20 phút C. 25 phút D. 30 phút

Câu 4: Một hình chữ nhật có chiều dài là 42cm, chiều dài gấp 7 lần chiều rộng. Diện tích hình chữ nhật đó là:

- A. 6cm² B. 98cm² C. 252cm² D. 184cm²

Bài 2. (1 điểm) Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a. Làm tròn số 55 672 đến hàng nghìn, ta được số 60 000.

☐

b. Để có 80 000 đồng, em cần lấy ba tờ giấy bạc loại 20 000 đồng và một tờ giấy bạc 10 000 đồng.

☐

Bài 3. (1 điểm) Điền số thích hợp vào chỗ trống

2 giờ 30 phút = phút

Thứ Sáu tuần này là ngày 14 thì thứ Bảy tuần sau là ngày

II. GIẢI CÁC BÀI TẬP SAU (6 đ)

Bài 1. Đặt tính rồi tính (1.5 điểm)

64 782 – 9 268	57 836 + 29 548	62 370 : 9
.....		
.....		
.....		
.....		
.....		

Bài 2. (1 điểm) Tính giá trị của biểu thức:

a. 51 936 – 15 468 : 6	b. 32 416 x 3 + 945
=	=
=	=

Bài 3. (2 điểm) Một thửa ruộng hình chữ nhật có chiều dài 315dm, chiều rộng bằng $\frac{1}{5}$ chiều dài.

Tính chu vi của thửa ruộng hình chữ nhật đó.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 4. a) (0,5 điểm) a) Tích của hai số là 13092. Nếu gấp thừa số thứ nhất lên 3 lần và giữ nguyên thừa số thứ hai thì tích mới là bao nhiêu?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

b) (0,5 điểm) Tính bằng cách thuận tiện nhất

1 245 + 1 245 x 5 + 1 245 x 4

.....

.....

.....

.....

Đáp án

I. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Bài 1. (2 điểm) Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Số gồm tám chục nghìn và bốn chục là:

A. 8 040

B. 80 004

C. **80 040**

D. 80 400

Câu 2: Giá tiền của cà rốt là:



25 000 đồng



13 000 đồng



20 000 đồng

A. 12 000 đồng

B. 10 000 đồng

C. **5 000 đồng**

D. 8 000 đồng

Câu 3: Nam đi từ trường lúc 11 giờ kém 10 phút. Nam về đến nhà lúc 11 giờ 5 phút. Hỏi Nam đi từ trường về đến nhà hết bao nhiêu phút?

A. **15 phút**

B. 20 phút

C. 25 phút

D. 30 phút

Câu 4: Một hình chữ nhật có chiều dài là 42cm, chiều dài gấp 7 lần chiều rộng. Diện tích hình chữ nhật đó là:

A. 6cm²

B. 98cm²

C. **252cm²**

D. 184cm²

Bài 2. (1 điểm) Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a. Làm tròn số 55 672 đến hàng nghìn, ta được số 60 000.

Đ

b. Để có 80 000 đồng, em cần lấy ba tờ giấy bạc loại 20 000 đồng và một tờ giấy bạc 10 000 đồng.

S

Bài 3. (1 điểm) Điền số thích hợp vào chỗ trống

2 giờ 30 phút = **150** phút

Thứ Sáu tuần này là ngày 14 thì thứ Bảy tuần sau là ngày **22**

II. GIẢI CÁC BÀI TẬP SAU (6 đ)

Bài 1. Đặt tính rồi tính (1.5 điểm)

$$64\,782 - 9\,268$$

55 514

$$57\,836 + 29\,548$$

87 384

$$62\,370 : 9$$

6 930

Bài 2. (1 điểm) Tính giá trị của biểu thức:

a. $51\,936 - 15\,468 : 6$

= **51 936 - 2 578**

= **49 358**

b. $32\,416 \times 3 + 945$

= **97 248 + 945**

= **98 193**

Bài 3. (2 điểm) Một thửa ruộng hình chữ nhật có chiều dài 315dm, chiều rộng bằng $\frac{1}{5}$ chiều dài.

Tính chu vi của thửa ruộng hình chữ nhật đó.

Bài giải

Chiều rộng thửa ruộng hình chữ nhật là:

$$315 : 5 = 63 \text{ (dm)}$$

Chu vi thửa ruộng hình chữ nhật là:

$$(315 + 63) \times 2 = 756 \text{ (dm)}$$

Đáp số: 756 dm

Bài 4. a) (0,5 điểm) a) Tích của hai số là 13092. Nếu gấp thừa số thứ nhất lên 3 lần và giữ nguyên thừa số thứ hai thì tích mới là bao nhiêu?

Bài giải

Tích mới là:

$$13\,092 \times 3 = 39\,276$$

Đáp số: 39 276

b) (0,5 điểm) Tính bằng cách thuận tiện nhất

$$1\,245 + 1\,245 \times 5 + 1\,245 \times 4$$

$$= 1\,245 \times (1 + 5 + 4)$$

$$= 1\,245 \times 10$$

$$= 12\,450$$